**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

***TUẦN 34: Từ ngày 8/5/2023 đến ngày 13/5/2023***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| HAI  8/5 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 1 | Đọc *Bạn biết phân loại rác không?* |  |
| **Tiếng việt - Tập đọc** | 2 | Đọc *Bạn biết phân loại rác không?* |  |
| **Đạo đức** | 1 | Ôn tập tổng hợp |  |
| **Toán** | 1 | Ôn tập cuối năm |  |
| **HĐTN** | 1 | SHDC: Tham gia kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ |  |
| BA  9/5 | **Tiếng việt - Tập viết** | 3 | Viết chữ hoa *V* (kiểu 2), Vâng lời cha mẹ |  |
| **Tiếng việt**  **Luyện từ, câu** | 4 | Từ chỉ sự vật, hoạt động. Câu kiểu Ai làm gì? |  |
| **Mỹ thuật** | 1 | Con rối đáng yêu (Tiết 2) |  |
| **Toán** | 2 | Ôn tập cuối năm |  |
| **TNXH** | 1 | Phòng tránh rủi ro thiên tai (t1) |  |
| TƯ  10/5 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 5 | Đọc *Cuộc giải cứu bên bờ biển* |  |
| **Tiếng việt - Chính tả** | 6 | Nghe - viết: *Rừng trưa* |  |
| **Toán** | 3 | Ôn tập cuối năm |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 1 | Listening test |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 2 | Listening test |  |
| NĂM11/5 | **Tiếng việt - MRVT** | 7 | MRVT: Trái Đất (tiếp theo) |  |
| **Tiếng việt**  **Nói – đáp; Kể chuyện** | 8 | Xem - kể: Ngày như thế nào là đẹp? |  |
| **GDTC** | 1 | Bài 4: Các tư thế của chân kết hợp nhún gối (Tiết 4) |  |
| **Toán** | 4 | Ôn tập cuối năm |  |
| **HĐTN** | 2 | SHCĐ: - Sắm vai trải nghiệm vởi một số nghề  - Bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân |  |
| SÁU12/5 | **Tiếng việt - TLV** | 9 | Luyện tập nói, viết về tình cảm với một sự việc (tiếp theo) |  |
| **Tiếng việt**  **Đọc mở rộng** | 10 | Đọc một bài văn về thiên nhiên |  |
| **Toán** | 5 | Ôn tập cuối năm |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 1 | **Speaking test** |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 2 | **Speaking test** |  |
| BẢY  13/5 | **GDTC** | 2 | Bài 4: Các tư thế của chân kết hợp nhún gối (Tiết 5) |  |
| **Âm nhạc** | 1 | Tiết 4: Nhạc cụ |  |
| **KNS** | 1 | Tiết 34 |  |
| **TNXH** | 2 | Phòng tránh rủi ro thiên tai (t2) |  |
| **HĐTN** | 3 | SHL: Trò chơi giải ô chữ về nghề nghiệp. Đánh giá hoạt động |  |

Thứ hai 8 tháng 5 năm 2023

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **ÔN TẬP PHÉP CỘNG – PHÉP TRỪ**

Tiết 1

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 34 | *Ngày soạn: ………………………………….* |
| Số tiết: 5 | *Ngày dạy: …………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; sử dụng công cụ và phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học giao tiếp toán học.

**3.Tích hợp:**

- Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình, hình vẽ bài 7 (số)

**2. Học Sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **1. Khởi động**  **HS múa hát.** |  |
| **10’**  **7’**  **8’** | **2. Khám phá : LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học  **Cách tiến hành**  ***\* Nhiệm vụ 1: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT1***  - GV cho HS nhóm đôi tìm hiểu bài và xác định cái đã cho:  + Hình A có bao nhiêu bút chì?  + Hình B có bao nhiêu bút chì?  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài và thực hiện  a) Tính tổng  b) Tính hiệu  - GV sửa bài, khuyến khích HS trình bày phép tính và giải thích cách làm  - GV nhận xét, lưu ý HS: tìm hiệu hai số cũng là tìm xem hai số hơn kém bao nhiêu  ***Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT2***  - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: Đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe.  - GV sửa bài, mời một số nhóm đọc kết quả trước lớp  - Sau khi sửa bài, GV giúp HS hệ thống lại cách cộng, trừ nhẩm các số tròn trăm, tròn chục: coi chục, trăm là đơn vị đếm.  Ví dụ: 80 + 20  8 chục + 2 chục = 10 chục  80 + 20= 100.  ***Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3***  - GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con  - GV sửa bài và nhận xét  - GV đặt câu hỏi để hệ thống hóa  + Cách đặt tính  + Cách tính: không nhớ, có nhớ  + Giới thiệu cách kiểm tra (dùng mối quan hệ cộng, trừ, riêng đối với phép cộng, có thể dùng thêm tính chất giao hoán để kiểm tra | -HS tìm hiểu bài và xác định: Đếm thêm chục, đếm tiếp số bút lẻ  + Hình A: 64 bút chì  + Hình B: 55 bút chì  - HS thực hiện  - HS trình bày phép tính và giải thích cách làm  - HS lắng nghe  - HS đọc kết quả trước lớp  - HS lắng nghe GV hệ thống và ghi nhớ  - HS thực hiện các phép tính ra bảng con  - HS thực hiện theo nhóm đôi  - HS lắng nghe GV sửa bài  - HS trả lời các câu hỏi của GV |
| **3-5’** | **3. Củng cố – Vận dụng**  - Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 2**

**BÀI: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**THAM GIA CAM KẾT: “THAM GIA KỈ NIỆM SINH NHẬT BÁC HỒ”**

*(Tổng phụ trách Đội tổ chức, Giáo viên chủ nhiệm tham gia, hướng dẫn HS)*

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 34 | *Ngày soạn: ……………………………………* |
| Số tiết: 1 | *Ngày dạy: ………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- **Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các hoạt động kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ.

- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- **Trách nhiệm:** Có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia các hoạt động nhóm.

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, chia sẻ với bạn; tích cực tham gia vào các hoạt động

- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các nhiệm vụ.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Chú ý theo dõi và tham gia tích cực các hoạt động kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ.

- Ghi nhớ những nội dung mà mình ấn tượng nhất để chia sẻ với bạn và gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu, tranh ảnh.

- Phần thưởng cho HS.

**2. Học Sinh**

- Một số tiết mục văn nghệ của đội văn nghệ trường.

- Sưu tầm những câu chuyện, bài hát về Bác Hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3-5’** | **1. Khởi động**  **Phần nghi lễ:**  *Mục tiêu:* Ổn định, tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào tiết sinh hoạt.  *Cách tiến hành:*  - TPT tổ chức sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ.  + Đứng nghiêm trang.  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca.  + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần tham dự lễ chào cờ, chương trình của tiết chào cờ. | - HS di chuyển ra sân.  - HS thực hiện yêu cầu của GV. |
| **10-13’** | **2. Khám phá**  *Mục tiêu:* HS nắm được các ưu, khuyết điểm về các hoạt động của tuần 33 vàkế hoạch cho tuần 34 tới.  *Cách tiến hành:*  **2.1. Nhận xét công tác tuần qua**  - Liên đội trưởng sơ kết tuần, thông báo điểm trừ và xếp hạng các lớp.  - TPT nhận xét hoạt động trong tuần của toàn trường, kế hoạch tuần tới.  - Nhận xét của Ban giám hiệu.  **2.2. Phương hướng tuần 34**  - BGH triển khai những hoạt động quan trọng và kế hoạch giáo dục của tuần 34. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **10-15’** | **3. Thực hành, luyện tập**  **Sinh hoạt theo chủ đề: Tham gia kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ.**  *Mục tiêu:* HS hiểu được ý nghĩa của câu chuyện và trả lời được các câu hỏi.  - TPT Đội giới thiệu các tiết mục văn nghệ của đội văn nghệ trường.  - TPT Đội giới thiệu chủ đề sinh hoạt “THAM GIA KỈ NIỆM SINH NHẬT BÁC HỒ”:  - GV nhắc các em tập trung chú ý khi nghe kể chuyện về Bác Hồ.  C:\Users\PC\Downloads\3efc56052a12dc4c8503.jpg\* Câu hỏi giao lưu HS:  1. Sinh nhật Bác Hồ là ngày, tháng nào?  2. Em thấy những hoạt động nào được tổ chức nhằm kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ? Những hoạt động ấy được tổ chức ở đâu?  3. Em đã tham gia vào những hoạt động nào?  4. Em cảm nhận được điều gì thông qua những hoạt động đó?  5. Vì sao lại tổ chức những hoạt động kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ?  - TPT nhận xét, khen thưởng câu trả lời đúng, hay của HS và phát động hoạt động theo góc của “Ngày hội đọc sách”  - GV tổng kết hoạt động. | - HS theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS ngồi ngay ngắn nghe kể chuyện.  - HS theo dõi và giao lưu trả lời câu hỏi. |
| **3-5’** | **4. Củng cố – Vận dụng**  - GV nhắc nhở HS khi tham gia thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, tích cực tham gia các hoạt động nhằm kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ.  - Ghi nhớ những nội dung mà mình ấn tượng nhất để chia sẻ với bạn và gia đình.  - GV nhận xét tiết sinh hoạt dưới cờ. | - HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Thứ ba ngày 9 tháng 5 năm 2023**

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **ÔN TẬP PHÉP CỘNG – PHÉP TRỪ**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 34 | *Ngày soạn: ………………………………..* |
| Số tiết: 6 | *Ngày dạy: …………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; sử dụng công cụ và phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học giao tiếp toán học.

**3.Tích hợp:**

- Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình, hình vẽ bài 7 (số)

**2. Học Sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **1. Khởi động**  **HS múa hát.** |  |
| **10’**  **7’**  **8’** | **2. Khám phá : LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học  **Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 4: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT4***  - GV yêu cầu HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết:  Thực hiện phép tính cộng để tìm xe, vé có tổng là 555 hay 888 để lên đúng xe.  - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính ra bảng con để tìm đúng xe cho các bạn  - GV sửa bài, mời HS đọc kết quả các phép tính và cho biết xe mà các bạn sẽ lên  - GV mở rộng: liên hệ giáo dục HS lịch sự khi tham gia lưu thông bằng các phương tiện giao thông công cộng (lên đúng xe, ngồi đúng chỗ, trên xe không ồn ào, không xả rác ,...).  ***Nhiệm vụ 5: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT5***  - GV yêu cầu HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, thử lại rồi chia sẻ với bạn.  - GV mời một số HS trình bày, khuyến khích HS gọi tên các thành phần trong phép cộng (phép trừ) rồi nói cách làm.  - GV mở rộng: giúp HS hệ thống lại cách tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ bằng cách vận dụng mối liên hệ cộng, trừ hoặc sơ đồ tách - gộp số.  ***Nhiệm vụ 6: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT6***  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài:  + Yêu cầu của bài là gì?  + Tìm thế nào?  GV phân tích mẫu:    80 gồm 50 và 80:  30 + 50 = 80 80 – 50 = 30  50 + 30 = 80 80 – 30 = 50  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi  - GV sửa bài, mời HS trình bày và khuyến khích HS giải thích cách làm (tại sao chọn số đó?)  - GV mở rộng: giúp HS hệ thống lại cách tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (dựa vào mối liên hệ cộng, trừ hoặc sơ đồ tách – gộp số). | - HS tìm hiểu và nhận biết.  - HS thực hiện các phép tính  - HS đọc kết quả  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS thảo luận nhận biết: tìm số bị che đi ở mỗi phép tính (dựa vào mối liên hệ cộng, trừ hoặc sơ đồ tách - gộp số để tìm thành phần chưa biết của phép tính).  - HS làm bài cá nhân sau đó chia sẻ với bạn  - HS trình bày cách làm, gọi tên các thành phần của phép cộng, phép trừ  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **3-5’** | **3. Củng cố – Vận dụng**  - Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Môn: Tiếng Việt- lớp 2**

**BÀI 5: BẠN BIẾT PHÂN LOẠI RÁC KHÔNG ?**

**Tiết 1, 2 (TĐ): BẠN BIẾT PHÂN LOẠI RÁC KHÔNG ?**

Tuần: 33 Ngày soạn:………………

Tiết: 1,2 Ngày dạy:………………

1. **Yêu cầu cần đạt:**
2. **Phẩm chất:**  Bồi dưỡng cho HS phẩm chất

**- Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các công việc vệ sinh ở nhà và ở trường.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác bảo vệ môi trường

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa;

- Hiểu nội dung bài đọc: Hướng dân cách phân loại rác; cần giữ gìn môi trường xanh — sạch — đẹp',***.***

-Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

- Chia sẻ được với bạn cách làm một đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Giáo viên: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Tranh ảnh, video clip HS phân loại rác (nếu có).

+ Bảng phụ ghi đoạn từ *Rác tái chế* đến *đồ chơi*.

+ Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

* Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | 1.Khởi động (4 – 5 phút):   * Mục tiêu: GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Bài ca trái đất.* * Cách tiến hành: * Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, lưu ý tư thế cầm sách khi đọc. * Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng. Giáo viên nêu mục tiêu của bài học. | - HS hoạt động nhóm đôi, quan sát tranh và bày tỏ ý kiến của mình về hành động của hai bạn nhỏ trong tranh. Từ đó, HS phỏng đoán về nội dimg của bài đọc.  -HS hãy nêu cách phân loại một số loại rác mà em biết. |
| 30’ | 2.Khám phá và luyện tập:  *Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng*   * Mục tiêu: Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ,câu, đoạn, bài. * Cách tiến hành: * *Hướng dẫn luyện đọc từ khó:*   -Giáo viên đọc mẫu lần 1  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu.  -Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  -Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  -Cho HS đọc từ khó   * *Luyện đọc đoạn :*   -Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.   * *Hướng dẫn ngắt giọng :*   -GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.  - *Loại rác này / có thể ủ thành phân bón cho cây / hoặc / làm thức ăn cho động vật.//;...*  -Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .   * *Thi đọc:*   -Các nhóm thi đọc .  -GV lắng nghe và nhận xét. | -HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: : xử lí, phân hủy,...;  hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Loại rác này / có thể ủ thành phân bón cho cây / hoặc / làm thức ăn cho động vật.//;...*  -HS đọc thành tiếng câu (đọc nối tiếp)  -Hs đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  -3 Hs đọc lại: *Loại rác này / có thể ủ thành phân bón cho cây / hoặc / làm thức ăn cho động vật.//;...*  -Các nhóm tham gia thi đọc.  -Đại diện các nhóm nhận xét. |
| 15’ | Tiết 2:  *Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu*   * Mục tiêu: Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. * Cách tiến hành: * Giáo viên đặt câu hỏi:   - Rác thải được chia thành mấy loại?  [Chân trời sáng tạo] Giải tiếng việt 2 bài 5: Bạn có biết phân loại rác?- Những loại rác nào có thể tái chế được?  - Cho các loại rác sau vào đúng thùng rác.  - Em cần làm gì để giúp người thân phân loại rác?  -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.  -GDKNS: Các em hãy phân loại rác cho đúng để giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp các em nhé. | HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: rác (những thứ vụn vặt bị vứt bỏ vương vãi và làm bẩn ); sinh hoạt (những hoạt động thuộc về đời sống hằng ngày của một Iigười hay một cộng đồng người ); xử lí (áp dụng những thao tác nhất định vào cái gi đó để nghiên cứu, sử dụng); hữu cơ (thuộc giới sinh vật, mang đặc thù của những vật có cơ quan thực hiện chức năng sống); vô cơ (không thuộc giới sinh vật, không phải là vật có sự sống); tải chế (làm lại vật khác từ nhũng sản phẩm cũ, hỏng, hoặc từ đồ phế thải);...  - HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.   - Rác thải được chia thành 3 loại: rác hữu cơ, rác tái chế, rác vô cơ.  - Những loại rác có thể tái chế được như giấy thải, các loại hộp, chai, vỏ lon thực phẩm, quần áo cũ, vải cũ,…  - Cho các loại rác vào đúng thùng rác lần lượt là:   * Rác hữu cơ: mì tôm, cành cây. * Rác tái chế: vỏ lon, chai nhựa. * Rác vô cơ: túi ni lon.   -Em cần nói cho người thân cách phân loại để giúp người thân phân loại rác.  - HS rút ra nội dung bài : Hướng dẫn các cách phân loại rác; cần giữ gìn môi trường xanh — sạch — đẹp.  - HS liên hệ bản thân: Vận dụng cách phân loại rác để giữ gìn môi trường. |
| 10’ | *3.Hoạt động 3: Luyện đọc lại*   * Mục tiêu: Giúp học sinh diễn cảm bài đọc * Cách tiến hành:   -Giáo viên đọc mẫu lại.  -Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng  -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh. | -HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  -HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Rác tái chế* đến *đồ chơi,...*-HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Rác tái chế* đến *đồ chơi,...*  -HS khá, giỏi đọc cả bài. |
| 10’ | *Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng*   * Mục tiêu:Giáo viên yêu cầu học sinh viết 2 – 3 điều nên và không nên làm để bảo vệ môi trường. * Cách tiến hành:   -GV quan sát, giúp đỡ, hướng dẫn học sinh tìm được từ ngữ kể các việc nên và không nên.  (Gợi ý: Giữ vệ sinh; Trồng cây; Chẫm sóc cây; Bảo vệ động vật; Tham gia tuyên truyền bảo vệ môi trường; Chấp hành nội quy bảo vệ môi trường;... Không xả rác bừa bãi; Không phá tẻ chim; Không bẻ cành, vặt hoa;...  Nhận xét-tuyên dương học sinh. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động  Cùng sáng tạo — Điều em muốn nói.  - HS trao đổi trong nhóm nhỏ: nêu 2-3 điều nên và không nên làm để bảo vệ môi trường.  -HS thực hiện ВТ vào VBT.  -HS nghe một vài nhóm trình bày trước lớp và nhận xét kết quả. |
| 3’ | Hoạt động củng cố và nối tiếp:  *\* Mục tiêu:* Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài  \*Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu lại nôi dung bài  - Nghe nhận xét  - Đọc lại bài, chuẩn bị bài |

V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 28: PHÒNG TRÁNH RỦI RO THIÊN TAI**

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: 2 Ngày dạy:

1. **MỤC TIÊU:**
2. **Phẩm chất:**

* HS có ý thức và trách nhiệm tham gia vào công tác ứng phó thiên tai.

1. **Năng lực:**
   1. **Năng lực chung**:

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
  1. **Năng lực đặc thù**:
* Luyện tập và chia sẻ cùng thực hiện với những người xung quanh một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.
* HS nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro khi bão, lũ, lụt xảy ra.
* Chia sẻ với mọi người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro khi có bão, lũ, lụt.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:**

* Giáo án, SGK, SGV.
* Một số tranh, ảnh về thiên tai, mưa, bão, gió lốc, ngập, lụt.
* Một số đồ dùng, dụng cụ cần thiết khi đi sơ tán.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

1. **Học sinh:**

* SGK. Vở bài tập.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
|  | 1. **Hoạt động khởi động:**   **\**Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung của tiết học trước.  ***\* Cách tiến hành:***  GV gọi một số HS lên bảng nhắc lại những rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra do bão, lũ, lụt.  - GV nhận xét, dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.   1. **Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, kĩ năng:**    1. **Hoạt động 1: Những việc cần làm để hạn chế rủi ro, thiệt hại do bão, lũ, lụt.**   **\**Mục tiêu:*** Những việc cần làm để hạn chế rủi ro, thiệt hại do bão, lũ, lụt.  ***\* Cách tiến hành:***  GV yêu cầu HS quan sát hình 9, 10, 11, 12 trang 116 trong sgk.  - GV chia nhóm HS và yêu cầu mỗi nhóm thảo luận trả lời câu hỏi để giải thích việc làm của mọi người trong mỗi hình và cho biết những việc làm này có lợi ích gì?  Câu 1: Thời tiết hình 9 như thế nào? Mọi người trong gia đình đang làm gì?  Câu 2: Theo em, thiên tai gì đang xảy ra ở hình 9? Việc làm của mọi người trong hình có tác dụng gì?  Câu 3: Các chú công nhân ở hình 11 đang làm gì? Việc làm này để đề phòng chuyện gì?  Câu 4: Tại sao chú công nhân phải tỉa bớt cành cây ở hình 12? Việc làm này để đề phòng chuyện gì?  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  *❖ Mọi người cần thực hiện những việc làm cần thiết để giảm nhẹ các rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra bởi thiên tai, bão, lũ, lụt.*   * 1. **Hoạt động 2: Việc cần làm trước, trong và sau khi có thiên tai.**   **\**Mục tiêu:*** Việc cần làm trước, trong và sau khi có thiên tai.  ***\* Cách tiến hành:***  GV yêu cầu HS ghép nhóm đôi.  - GV yêu cầu các cặp HS hỏi và trả lời nhanh các câu hỏi:  Gia đình và bạn cần làm gì:  a. Khi nghe tin sắp có bão, lũ, lụt?  b. Khi bão, lũ, lụt đang xảy ra.  c. Khi bão, lũ, lụt đã qua đi.  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  *❖ Chúng ta cần thực hiện các việc làm phù hợp trước, trong và sau khi có bão, lũ, lụt.*   * 1. **Hoạt động 3: Xác định nơi trú ẩn an toàn ở địa phương khi có thiên tai.**   **\**Mục tiêu:*** Xác định những nơi trú ẩn an toàn ở địa phương khi có thiên tai.  ***\* Cách tiến hành:***  GV đặt câu hỏi về những lần bão lũ lụt đã từng xảy ra ở địa phương:  + Thời gian, địa điểm cụ thể. Thiệt hại về tài sản tính mạng con người như thế nào?  + Những lần có xảy ra bão, lũ, lụt, các học sinh và gia đình có phải sơ tán không?  GV dặn dò HS cùng chia sẻ với bạn bè, người thân về những việc cần làm đề thê hiện sự yêu thương và quan tâm giữa các thế hệ trong gia đình.  Kết luận:  *❖ Chúng ta cần biết những nơi an toàn và gần nhất để có thể đến đó trú ẩn khi có bão, lũ, lụt.*  **2.4 Hoạt động 4: Trò chơi “ Bạn sẽ làm gì khi thiên tai xảy ra?”**  **\**Mục tiêu*:** Thông qua hoạt động, HS nhận thức và thực hiện những việc làm phù hợp trong một số tình huống thực tế xảy ra khi có bão, lũ, lụt.  ***\* Cách tiến hành:***  GV yêu cầu HS quan sát hình 13 trang 117 trong sgk, trả lời câu hỏi:  Câu 1: Bạn nữ đứng ở bàn đang hô to điều gì? Trên bàn có những vật dụng gì?  Câu 2: Các bạn đeo mũ giấy có chữ hoặc hình ghi gì trên đầu? Các bạn còn lại đang làm gì?  GV dẫn dắt HS để rút ra kết luận:  *❖ Để phòng trừ rủi ro khi thiên tai xảy ra em và gia đình cần nhanh chóng tìm nơi trú ẩn để an toàn chia sẻ thông tin với mọi người xung quanh để cùng thực hiện.*  - Từ khóa của bài: RỦI RO - ỨNG PHÓ   1. **Hoạt động tiếp nối:**   **GV yêu cầu HS ôn tập các bài 26, 27, 28 của chủ đề, sưu tầm hình ảnh về các mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông, mùa khô, mùa mưa để chuẩn bị cho bài ÔN TẬP.** | - HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.  Câu 1: Thời tiết xấu, mưa to, ngập nước. mọi người đang hứng nước mưa từ máng chảy xuống vào xô, lu, chậu.  Câu 2: Thiên tai đang xảy ra ở hình 9 là bão. Việc làm của mọi người nhằm tích trữ nước sạch để sử dụng sau cơn bão.  Câu 3: Các chú công nhân đang nạo vét cống thoát nước. Việc làm này để đề phòng tắc nghẽn lối thoát nước khi trời mưa to, tranh gây ra ngập nước.  Câu 4: Các chú công nhân ở hình 12 tỉa bớt cành cây để phòng trường hợp cây to, tán dài bị gió lốc quật đổ cây khi trời mưa lớn kèm theo gió lốc.  HS theo dõi, lắng nghe.  - Trao đổi theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - HS theo dõi, lắng nghe.  - Trao đổi theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - HS đóng vai, xử lí tình huống  - HS và GV cùng nhau nhận xét.  Bạn nữ hô to: “ Bão tới, bão tới”. Trên bàn đặt các đồ dùng vật dụng, đồ ăn thức uống. Các bạn đeo mũ giấy là các bảng tên “ Cột điện”, “ Trường học”, “ Trung tâm ý tế”, “ cây cối”. Các bạn còn lại sẽ lấy đồ vật cần thiết mang theo đi đến khu vực các bạn đeo bảng tên phù hợp để tránh bão. |

1. **RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ tư ngày 10 tháng 5 năm 2023

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt- lớp 2**

**BÀI 5: BẠN BIẾT PHÂN LOẠI RÁC KHÔNG?**

Tuần: 33 Ngày soạn:………………

Tiết: 1,2 Ngày dạy:………………

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**
2. **Phẩm chất:**  Bồi dưỡng cho HS phẩm chất

**- Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác bảo vệ môi trường sống, biết phân loại rác theo đúng qui định.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

**+**Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**- Năng lực riêng:**

- Viết đúng kiểu chữ hoa V và câu ứng dụng; Tìm và đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, câu kiểu Ai làm gì ?

- Viết đúng độ cao, dòng kẻ quy định, trình bày sạch đẹp chữ hoa *V* và câu ứng dụng; thực hành được bài tập tìm từ ngữ và đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên : Mẫu chữ V hoa. Bảng phụ : Vâng lời cha mẹ

2.Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 3: VIẾT CHỮ HOA: V**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | |
| 3p’  20p | **1. Hoạt động:** **Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  - Nói được với bạn về một cảnh thiên nhiên mà em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **b. Cách thực hiện:**  Học sinh hát  ***Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa V***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ V hoa * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết chữ hoa V.  -Giáo viên lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  -Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | HS hát  – HS quan sát mẫu chữ *V* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *V* hoa.  **Cấu tạo**: Nét viết chữ hoa b kiểu 2 là kết hợp của các nét cơ bản. Bao gồm, nét móc hai đầu (trái – phải), cong phải và cong dưới.  **Cách viết:**  Đặt bút trên đường kẻ 5. Viết nét móc hai đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài). Lượn bút lên viết tiếp nét cong phải (hơi duỗi) tới đường kẻ 6 thì lượn vòng trở lại. Viết nét cong dưới nhỏ cắt ngang nét cong phải tạo thành vòng xoắn nhỏ cuối nét. Dừng bút gần đường kẻ 6.  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *V* hoa.  – HS viết chữ *V*  hoa vào bảng con.  – HS tô và viết chữ *V* hoa vào VTV. | |
| 5p’ | ***Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ V hoa, câu ứng dụng “ Vâng lời cha mẹ ” * **Cách tiến hành:**   Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | -Học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết.  -Học sinh luyện viết bảng con chữ “V” hoa; chữ “Vâng lời cha mẹ”;  -HS viết chữ *V* hoa, chữ *Vâng* và câu ứng dụng vào VTV:  “*Vâng lời cha mẹ”* | |
| 5p’ | ***Hoạt động 3: Luyện viết thêm***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ V hoa, đọc, viết và hiểu câu ca dao :   “*Việt Nam đất nước ta ơi,*  *Mênh mong biển lúa đâu trời đẹp hơn*”  Nguyễn Đình Thi   * **Cách tiến hành:**   Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.  Giáo viên hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  “Việt Nam đất nước ta ơi,  Mênh mong biển lúa đâu trời đẹp hơn”  Nguyễn Đình Thi | HS viết chữ *V* hoa, chữ *Việt* và câu ca dao vào VTV:  “*Việt Nam đất nước ta ơi,*  *Mênh mong biển lúa đâu trời đẹp hơn*”  Nguyễn Đình Thi | |
| 5’  3p | ***Hoạt động 4: Đánh giá bài viết***   * ***Mục tiêu:*** Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của bạn bên cạnh.  -Giáo viên nhận xét,tuyên dương bài viết của học sinh.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  HS nghe GV nhận xét một số bài viết.  -Học sinh trả lời, HS nhận xét  -Học sinh trả lời | |
| **Tiết 4 : TỪ CHỈ SỰ VẬT, CHỈ HOẠT ĐỘNG, CÂU KIỂU AI LÀM GÌ?** | | | |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | |
| 14’ | ***Hoạt động 1: Luyện từ (Bài tập 3)***   * **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 3; HS quan sát tranh, đọc từ và chọn từ phù hợp với từng tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, đọc yêu cầu bài cá nhân, nhóm 4.  - -Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh thi đua 2 đội tiếp sức gắn từ ngữ phù hợp dưới mỗi tranh.  (Gợi ý: từ ngữ chỉ tài nguyên thiên nhiên: cây cối, biển đảo, rừng núi, chim chóc, nước, từ ngữ chỉ hoạt đông bảo vệ tài nguyên thiên nhiên: trồng cây, phân loại rác, bảo vệ chim muông, giữ vệ sinh môi trường, tiết kiệm nước).  -Giáo viên yêu cầu học sinh tìm thêm một số từ ngữ chỉ tài nguyên thiên nhiên và hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.  -GV chốt –nhận xét: | **Bài tập 3/132:** Xếp các từ ngữ sau vào 2 nhóm.  **a.**Chỉ tài nguyên thiên nhiên M: nước  **b.**Chỉ hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên M: tiết kiệm nước  -Học sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài, thảo luận nhóm 4 xếp từ ngữ phù hợp.   * HS tham gia trò chơi và chữa bài   -Học sinh nhận xét. | |
| 13’ | ***Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)***   * **Mục tiêu:** GiúpHS biết đặt câu về những hoạt động bảo vệ môi trường. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi xác định yêu cầu BT4.  -Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu vừa đặt ở bài tập 4.  **Gợi ý: a. Chúng ta phải học cách phân loại rác.**  **M**: Tiết kiệm nước là một cách bảo vệ tài nguyên môi trường.  **b. Chúng ta cùng nhau trồng cây xanh giúp giảm khí thải.**  **M**: Bảo vệ chim muông là bảo vệ hệ sinh thái của con người. | -HS xác định yêu cầu của BT 4.  -HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  -HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để nói miệng câu vừa đặt.  -HS nghe bạn và GV nhận xét câu.  -HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 3.  -HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | |
| 9’ | ***Hoạt động 3: Vận dụng***   * **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chia sẻ với bạn cách làm một số đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp.* * **Cách tiến hành:** * -Giáo viên hướng dẫn học sinh cách chia sẻ với bạn *cách làm một số đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp.*   -Giáo dục kĩ năng sống: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ tùy theo sức của mình. Các em hãy giữ gìn và chung tay bảo vệ môi trường các em nhé! | * - 1 – 2 HS nói trước lớp cách làm một số đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp để bạn và GV nhận xét, định hướng cho hoạt động nhóm.   - HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.   * - HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ cách làm một số đồ dùng từ vỏ chai, vỏ hộp. | |
| 3’ | 1. **Hoạt động củng cố và nối tiếp:**   ***\* Mục tiêu:*** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài  **\*Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | | - HS nêu lại nôi dung bài  - Nghe nhận xét  - Đọc lại bài, chuẩn bị bài | |

**V. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **ÔN TẬP PHÉP CỘNG – PHÉP TRỪ**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 34 | *Ngày soạn: …………………………………….* |
| Số tiết: 7 | *Ngày dạy: ……………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; sử dụng công cụ và phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học giao tiếp toán học.

**3.Tích hợp:**

- Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình, hình vẽ bài 7 (số)

**2. Học Sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **1. Khởi động**  **HS múa hát.** |  |
| **10’**  **7’**  **8’** | **2. Khám phá : LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học  **Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 7: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT7***  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài:  + Yêu cầu của bài là gì?  + Tìm thế nào?  GV phân tích mẫu:    36 + 42 + 12 = 90  90 – 42 – 12 = 36  90 – 12 – 36 = 42  90 – 36 – 42 = 12  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi  - GV sửa bài, mời HS trình bày và khuyến khích HS giải thích cách làm (tại sao chọn số đó?)  - GV mở rộng: vận dụng mối liên hệ cộng, trừ hay sơ đồ tách – gộp số, giúp HS hệ thống lại cách tìm tổng hay tìm số hạng  ***Nhiệm vụ 8: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT8***  - GV cho HS tìm hiểu xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm trình bày bài giải (có giải thích cách làm).  - GV lưu ý HS khi so sánh để tìm xem nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu có một cách làm (thực hiện phép tính trừ), nhưng có hai cách nói:  + Nhiều hơn (khi so sánh số lớn với số bé).  + Ít hơn (khi so sánh số bé với số lớn).  ***Nhiệm vụ 9: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT9***  - GV cho HS tìm hiểu bài xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: Giải bài toán.  - GV yêu cầu HS làmbài cá nhân.  - GV sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm trình bàybài giải (có giải thíchcách làm).  - GV nhận xét phần trình bày của HS  ***\* Đất nước em***  Cuộn rơm có dạng khối trụ.  - GV giới thiệu sơ lược: Long Anlà một tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam.  Yêu cầu HS tìm vị trí tỉnh Long An trên bản đồ (SGK trang 114). | - HS tìm hiểu, nhận biết:  + Yêu cầu của bài: Tìm số bị che  + Lắng nghe GV phân tích mẫu  - HS thảo luận làm bài  - HS trình bày và giải thích cách làm  - HS lắng nghe  - HS trình bày bài giải:  Nam hái được ít hơn Hà số quả dâu là:  167 – 125 = 42 (quả)  Đáp số: 42 quả dâu  - HS đọc kết quả trước lớp  - HS lắng nghe GV hệ thống và ghi nhớ  - HS đọc bài và xác định  - HS làm bài cá nhân  - HS trình bày bài giải  Số cuộn rơm có ở cả hai thửa ruộng là:216 + 328 = 544 (cuộn rơm)  Đáp số: 544 cuộn rơm  - HS lắng nghe GV giới thiệu và xác định trên bản đồ |
| **3-5’** | **3. Củng cố – Vận dụng**  - Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**MÔN ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 8. TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG**

**BÀI 15: THỰC HIỆN QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (TIẾT 4)**

Tuần: 34 Ngày soạn:

Số tiết: 4 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất chủ yếu**

- Chăm chỉ: Biết chăm chỉ rèn luyện những hành vi chuẩn mực.

- Trách nhiệm: Thể hiện trách nhiệm của bản thân khi thực hiện các quy định nơi công cộng.

**2. Năng lực**

**2.1 Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Thực hiện được các nhiệm vụ khác nhau với những yêu cầu khác nhau.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**2.2. Năng lực đặc thù**

+ Nhận biết chuẩn mực hành vi: Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức, nêu được một số quy định cẩn tuân thủ ở nơi công cộng; nhận biết được sự cẩn thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

+ Đánh giá hành vi của bản thân và người khác thể hiện được thái độ đồng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng.

+ Điều chỉnh hành vi.Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng; nhắc nhở bạn bè cùng tuân thủ các quy định nơi công cộng.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: SGK Đạo đức2, màn hình - máy chiếu, clip bài hát *Em đi chơi thuyền.*

**2. Học sinh**: SGK Đạo đức2, tranh/ảnh về tranh/ảnh về cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương, bút màu, giấy, hồ dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 10’ | **VẬN DỤNG**  Hoạt động 1: Kể lại câu chuyện về việc vi phạm quy định nơi công cộng mà em chứng kiến.  Mục tiêu: HS kể lại được một việc người khác vi phạm quy định nơi công cộng và nêu được cảm nhận của bản thân về việc vi phạm đó.  Tổ chức thực hiện:  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 1 trong phần Vận dụng ở SGK, trang 67  - Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi:  + Kể lại một lần em chứng kiến người khác vi phạm quỵ định nơi công cộng.  + Trả lời các câu hỏi sau:  Người đó đã vi phạm cụ thể quy định gì, ở đâu?  Tác hại của việc vi phạm đó là gì?  Cảm nhận của em khi đó như thế nào?  Nếu gặp lại tình huống tương tự, em sẽ làm gì?, v.v.  - GV gọi một số HS chia sẻ và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS đọc yêu cầu  - Học sinh quan sát SGK trang 67 và chia sẻ nhóm đôi theo yêu cầu.  - HS thảo luận trả lời câu hỏi.  - Học sinh các nhóm chia sẻ kết quả thỏa luận trước lớp.  - Học sinh khác, nhận xét, bổ sung. |
| 10’ | Hoạt động 2: Chia sẻ với các bạn về việc em thực hiện các quy định nơi công cộng  Mục tiêu: HS chia sẻ được với bạn về những việc làm của bản thân khi thực hiện các quy định nơi công cộng và có ý thức nhắc các bạn cùng thực hiện những quỵ định nơi công cộng.  Tổ chức thực hiện:  - GV yêu cẩu HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em đã làm để thực hiện các quy định nơi công cộng hoặc nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng theo gợi ý:  + Em đã thực hiện việc làm nào, ở đâu?  + Em cảm thấy như thế nào khi thực hiện các việc làm đó?  - GV gọi 4 - 5 HS chia sẻ trước lớp về những việc làm tuân thủ quy định nơi công cộng.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - Học sinh chia sẻ với bạn về việc em thực hiện các quy định nơi công cộng.  - Học sinh thảo luận cùng bạn bên cạnh, chia sẻ trước lớp.  - Học sinh khác, nhận xét, bổ sung. |
| 10’ | Hoạt động 3: Nhắc nhở bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng.  **Mục tiêu:** HS chia sẻ được với bạn về những việc làm của bản thân khi thực hiện các quỵ định nơi công cộng và có ý thức nhắc các bạn cùng thực hiện những quỵ định nơi công cộng.  Tổ chức thực hiện:  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em đã làm để thực hiện các quy định nơi công cộng hoặc nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng theo gợi ý:  + Em đã thực hiện việc làm nào, ở đâu?  + Em cảm thấy như thế nào khi thực hiện các việc làm đó?  - GV gọi 4 - 5 HS chia sẻ trước lớp về những việc làm tuân thủ quy định nơi công cộng.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em đã làm để thực hiện các quy định nơi công cộng hoặc nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng.  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  -Học sinh khác, nhận xét, bổ sung. |
| 5’ | Hoạt động củng cố, dặn dò '  Mục tiêu: HS ôn lại được những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh việc làm của bản thân để thực hiện các quy định nơi công cộng.  Tổ chức thực hiện:  - GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:  + Em hãy nêu cóc việc làm thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng.  + Vì sao chúng ta cần phải tuân thủ quy định nơi công cộng?  - GV cho cả lớp đọc đồng thanh bài thơ để phần Ghi nhớ trang 67 để ghi nhớ nội dung của bài học.  - GV dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn luyện, thực hiện các quy định nơi công cộng. | - Học sinh trả lời câu hỏi  - Học thuộc ghi nhớ:  “Quy định công cộng đặt ra  Nhắc nhau tuân thủ cùng là thực thi  Lời nói hay những hành vi  Trái với quy định chẳng khi nào làm?” |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 11 tháng 5 năm 2023

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt- lớp 2**

**CHỦ ĐIỂM 7:BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 6: GIẢI CỨU BÊN BỜ BIỂN** (tiết 5, 6, SHS, tr.133 - 134)

Tuần: 33 Ngày soạn:………………

Tiết: 5, 6 Ngày dạy:………………

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**
2. **Phẩm chất:**  Bồi dưỡng cho HS phẩm chất

**- Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia trong học tập

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác bảo vệ môi trường sống các loài vật.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

**+**Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**- Năng lực đặc thù:**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Thông qua việc tham gia một hoạt động giải cứu con vật, bạn nhỏ biết thể hiện tinh thần trách nhiệm của mình với các vấn đề vế bảo vệ môi trường và bảo vệ động vật hoang dã;

- Biết liên hệ bản thân: Tham gia bảo vệ vạn vật xung quanh mình.

- Nghe - viết đúng đoạn văn; phân biệt được d/gi; ch/tr-, dấu hỏi/ dấu ngã.

-Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

- Chia sẻ được với bạn về những điều em thấy trong tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VBT, SGV. Bảng phụ ghi đoạn từ Một lần đến chăm sóc.

2.Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4p | **1.Khởi động:**   * **Mục tiêu:** GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên bài học. Cuộc giải cứu bên bờ biển. * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, lưu ý tư thế cầm sách khi đọc.  -Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng Cuộc giải сứu bên bờ biển. | - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh, đọc tên bài và phỏng đoán.    -Đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.. |
|  | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ,câu, đoạn, bài. * **Cách tiến hành:** * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   -Giáo viên đọc mẫu lần 1  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau theo buổi.  -Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  -Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  -Cho HS đọc từ khó   * ***Luyện đọc đoạn*** *:*   -Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.  -Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa (nếu có).  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .   * ***Thi đọc:***   -Các nhóm thi đọc .  -GV lắng nghe và nhận xét. | - HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, nhấn mạnh ở những từ ngữ nói về hoạt động giải cứu chú chim hải âu, giọng ăn năn, hối hận khi đọc đoạn cuối).  -HS nghe giáo viên hướng dẫn đọc và luyện đọc 1 số từ khó: tiện, chao liệng, thoi thóp, kẹt,...,  -HS đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  -Các nhóm tham gia thi đọc.  -Đại diện các nhóm nhận xét. |
|  | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. * **Cách tiến hành:**   Giáo viên đặt câu hỏi:  - Nam đã làm gì với nắp chai nước sau khi uống xong?  - Nêu những việc Nam và anh Linh đã làm khi tìm thấy chú chim hải âu.  - Vì sao khi quay lại nhìn cái nắp chai, Nam lại cảm thấy hối hận?  - Em rút ra bài học gì sau khi đọc xong câu chuyện?  -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.  -**GDKNS:** Các em phải biết gìn giữ bảo vệ môi trường cũng như bảo vệ các loại động vật hoang dã. | * -HS giải thích nghĩa của một số từ khó: VD thoi thóp (thở rất yếu và không đều một cách mệt nhọc, biểu hiện sắp chết), hối hận (lấy làm tiếc và cảm thấy đau lòng, day dứt khi nhận ra điều lầm lỗi của mình),...   -HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  - Nam đã ném luôn nắp chai nước xuống biển sau khi uống xong.  - Những việc Nam và anh Linh đã mang chú về nhà chăm sóc khi tìm thấy chú chim hải âu.  - Khi quay lại nhìn cái nắp chai, Nam lại cảm thấy hối hận vì đó là chiếc nắp chai  mà Nam đã vứt.  - Em rút ra bài học sau khi đọc xong câu chuyện là: không được vứt rác bừa bãi, phải vứt rác đúng nơi quy định  - HS rút ra nội dung bài: Thông qua việc tham gia một hoạt động giải cứu con vật, bạn nhỏ biết thể hiện tỉnh thần trách nhiệm của mình với các vấn đề về bảo vệ môi trường và bảo vệ động vật hoang dã. |
|  | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***   * Mục tiêu: Giúp học sinh diễn cảm bài đọc * **Cách tiến hành:**   -Giáo viên đọc mẫu lại.  -Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.  -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh. | -  -HS khá, giỏi đọc cả bài.HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  - HS rút ra nội dung bài: Thông qua việc tham gia một hoạt động giải ctm con vật, bạn nhỏ biết thể hiện tỉnh thần trách nhiệm của mình với các vấn đề về bảo vệ môi tnròng và bảo vệ động vật hoang dã.  -Học sinh nêu bài học và liên hệ bản thân: Tham gia bảo vệ vạn vật xung quanh mình. |
| **TIẾT 6: NGHE – VIẾT CHÍNH TẢ: RỪNG TRƯA. PHÂN BIỆT D/GI; CH/TR; DẤU HỎI/ DẤU NGÃ** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Khởi động:**   * **Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho HS * **Cách tiến hành:**   HS hát   1. **Khám phá và hình thành kiến thức:**   ***Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh nghe – viết đúng 1 đoạn trong bài Rừng trưa. * **Cách tiến hành:** Giáo viên đọc mẫu đoạn văn.   -Nhận xét, tuyên dương học sinh viết bảng đẹp.  -Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, để vở, cách cầm bút, tư thế ngồi viết .  -Giáo viên đọc mẫu lần 2.  -Giáo viên đọc từng từ ngữ,học sinh viết  -Giáo viên đọc mẫu lần 3.  -Hướng dẫn học sinh kiểm tra lỗi**.**  -Tổng kết lỗi – nhận xét, tuyên dương học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, sai nhiều lỗi. | HS hát  -Học sinh đọc thầm theo, gạch chân dưới từ khó cần luyện viết.  -Phân tích từ khó: uy nghi, tráng lệ, tràm, vươn, rủ, mãi,...…  -Viết bảng con từ khó: 1 học sinh lên bảng viết.  -Học sinh thực hành viết vở theo lời đọc của giáo viên.  -Học sinh đổi vở rà soát lỗi. |
|  | ***Hoạt động 2: Bài tập chính tả***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ d hoặc chữ gi phù hợp với từng bức tranh. * **Cách tiến hành:** Giáo viên yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài.   -Thực hành bài tập 2b:  - **Gợi ý**: dắt tay, dang quạt, con dơi, giàn mướp.  -Giáo viên nhận xét  -GV yêu cầu học sinh thực hành bài tập 2c: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi bông hoa.  - (Gợi ý: chữ ch/tr-: trong, trưa, chiều; dấn hỏi/ dấu ngã: kẽ, đã, vẫn, ngủ).  - GV nhận xét. | **Bài 2b/134: Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ d hoặc chữ gi phù hợp với từng bức tranh dưới đây:**  -Học sinh đọc yêu cầu bài, thảo luận nhóm đôi để tìm từ ngữ thích hợp với từng tranh.  -Học sinh thực hành vở bài tập  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - HS xác định yêu câu bài tập 2c  - HS đọc đoạn văn và thực hiện BT vào VBT |
| 3’ | 1. **Hoạt động củng cố và nối tiếp:**   ***\* Mục tiêu:*** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài  **\*Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu lại nôi dung bài  - Nghe nhận xét  - Đọc lại bài, chuẩn bị bài |

**V. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **ÔN TẬP PHÉP NHÂN – PHÉP CHIA**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 34 | *Ngày soạn: ……………………………………* |
| Số tiết: 8 | *Ngày dạy: ………………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; sử dụng công cụ và phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học giao tiếp toán học.

**3.Tích hợp:**

- Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình, hình vẽ bài 7 (số)

**2. Học Sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **1. Khởi động**  **HS múa hát.** |  |
| **10’**  **7’**  **8’** | **2. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học  **Cách tiến hành**  ***\* Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1***  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu mẫu, nhận biết:  + Quan sát hình ảnh, viết tổng các số hạng bằng nhau, tính tổng để tìm số trái thơm có tất cả.  + Viết tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.  + Dùng phép nhân viết hai phép chia tương ứng.  Có 3 nhóm, mỗi nhóm 6 trái thơm:  6 + 6 + 6 = 18  Tổng có 3 số hạng, mỗi số hạng đều bằng 6, 3 lần 6: 3 x 6 = 18.  Viết hai phép chia tương ứng:  18 : 3 = 6 18 : 6 = 3  - GV yêu cầu HS thực hiện các câu a, b trên bảng con.  - GV sửa bài, khuyến khích HS trình bày cách làm.  - GV nhận xét  ***Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT2***  - GV yêu cầu HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết: Yêu cầu của bài  - GV yêu cầu HS đọc cho nhau nghe.  - GV sửa bài, tổ chức cho HS chơi “TÌM BẠN”.  • GV cho HS viết một phép tính nhân (hoặc một phép chia) trong bảng đã học.  • Theo hiệu lệnh của GV (hoặc cho cả lớp hát một bài), HS ghép được một phép nhân với hai phép chia tương ứng.  Nhóm nào ghép được trước nhất thì thắng cuộc.  GV cho nhóm đọc các phép tính trong nhóm mình cho cả lớp nhận xét.  • GV cho HS đọc bảng nhân, chia.  ***Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT3***  - GV cho HS nhóm đôi tìm hiểu bài và nhận biết yêu cầu của bài  - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe  - GV sửa bài và nhận xét | - HS quan sát mẫu, lắng nghe GV hướng dẫn và nhận biết.  - HS thực hiện trên bảng con  - HS trình bày cách làm  - HS lắng nghe  - HS tìm hiểu và nhận biết yêu cầu:  a) Đọc bảng nhân, chia  b) Đọc cặp phép tính tương ứng.  - HS thực hiện đọc cho nhau nghe  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi và thực hiện  - HS đọc phép tính, cả lớp nhận xét  - HS đọc bảng nhân, chia  - HS tìm hiểu và nhận biết yêu cầu: Tính nhẩm  - HS thực hiện nhóm đôi  - HS lắng nghe |
| **3-5’** | **3. Củng cố – Vận dụng**  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

Thứ sáu ngày 12 tháng 5 năm 2023

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: TOÁN – Lớp 2**

# **ÔN TẬP PHÉP NHÂN – PHÉP CHIA**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 34 | *Ngày soạn: ……………………………………* |
| Số tiết: 9 | *Ngày dạy: ……………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; sử dụng công cụ và phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học giao tiếp toán học.

**3.Tích hợp:**

- Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình, hình vẽ bài 7 (số)

**2. Học Sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

- 8 khối lập phương, bộ xếp hình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **1. Khởi động**  **HS múa hát.** |  |
| **10’**  **7’**  **8’** | **2. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học  **Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4***  - GV cho HS tìm hiểu bài xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: Giải bài toán.  - GV yêu cầu HS làmbài cá nhân.  - GV sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm trình bàybài giải (có giải thíchcách làm: tại sao chọn phép tính đó?).  - GV nhận xét phần trình bày của HS  ***Nhiệm vụ 5: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT5***  - GV yêu cầu HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu “điền dấu phép tính”  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách làm và thực hiện rồi nói kết quả  - GV sửa bài mời HS trình bày cách làm  GV lưu ý để HS nhận biết:  • Nếu kết quả tăng so với các thành phần tham dự phép tính thì nghĩ tới phép tính cộng, phép nhân.  • Nếu kết quả giảm so với các thành phần tham dự phép tính thì nghĩ tới phép tính trừ, phép chia.  ***Nhiệm vụ 6: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT6***  - GV yêu cầu nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết:  + Yêu cầu của bài là gì?  + Tìm thế nào?    - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi  - GV sửa bài, mời HS trình bày và khuyến khích HS giải thích cách làm tại sao lại điền như vậy  GV lưu ý HS kiểm tra kết quả bằng cách thực hiện ngược lại từ phải sang trái.  - GV nhận xét, tổng kết | - HS đọc bài và xác định  - HS làm bài cá nhân  - HS trình bày bài giải  a) Số cây 4 tổ trồng được là  4 x 5 = 20 (cây)  Đáp số: 20 cây  b) Chuồng thỏ có tất cả số con thỏ là:  14 : 2 = 7 (con thỏ)  Đáp số: 7 con thỏ  - HS tìm hiểu và nhận biết  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày cách làm cách làm:  10 : 5 = 2 10 x 2 = 20  10 - 2 = 8 10 + 5 = 15  - HS tìm hiểu, nhận biết:  + Yêu cầu của bài: Số?  + Thực hiện lần lượt các phép tính từ trái sang phải  - HS thảo luận làm bài  - HS trình bày và giải thích cách làm    - HS lắng nghe |
| **3-5’** | **3. Củng cố – Vận dụng**  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Môn: Tiếng Việt- lớp 2**

**CHỦ ĐIỂM 7:BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 6: GIẢI CỨU BÊN BỜ BIỂN** (tiết 7, 8, SHS, tr.135 - 136)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**
2. **Phẩm chất:**  Bồi dưỡng cho HS phẩm chất

**- Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia trong học tập, thảo luận nhóm

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác bảo vệ môi trường sống các loài vật.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

**+**Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**- Năng lực đặc thù:**

**-** MRVT về trái đất. Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú

- Tìm được từ ngữ nói về Trái đất. Chọn từ phù hợp.

**-**  Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

**-** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 7: MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRÁI ĐẤT ( TT )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 10P | ***Hoạt động 1: Tìm từ ngữ nói về trái đất.***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tìm từ ngữ chỉ hoạt động và tính nết của trẻ em. * **Cách tiến hành:** * Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, tìm từ ngữ điền vào ô chữ. * Gợi ý: 1- mưa * 2- mặt trời * 3- mặt trăng * 4- đảo * 5- sấm * 6- lụt   -GV nhận xét | Bài tập 3/135: Giải ô chữ  -HS xác định yêu cầu BT3  1. Hiện tượng nước rơi từ các đám mây xuống mặt đất.  2. Mọc đằng đông, lặn dằng tây.  3. Chiếu sáng vào ban đêm, có hình dạng thay đổi từ khuyết điểm đến tròn và ngược lại.  4. Vùng đất rộng có nước bao quanh, thường là ở biển.  5. Tiếng nổ rền vang khi trời có dông.  6. Hiện tượng nước dâng cao do mưa lũ gây ra, làm ngập cả một vùng rộng lớn.  - HS thực hành làm vào VBT  - HS trao đổi bạn kế bên chữa bài |
| 10P | ***Hoạt động 2: Đặt câu với sự vật vừa tìm được ở BT3***  **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết đặt câu với từ ngữ chỉ hoạt động hoặc tính nết của trẻ em.   * **Cách tiến hành:**   Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, đặt câu với sự vật tìm được ở bài tập 3.   * Gợi ý: - Mặt trăng cong như lưỡi liềm. * - Mưa càng lúc làng to, ngập cả sân nhà em   -GV nhận xét | Bài tập 4/135: Đặt một câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 3.  VD: Ai thế nào?  ( cái gì,con gì )  Mặt trời đỏ rực như hòn lửa  -HS thực hành làm vào VBT |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | TIẾT 8: XEM – KỂ NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP  Trời hửng nắng s nhiều ngày mưa dầm. Châu chấu nhanh nhẹn nhảy lên gò đất. Nó chìa cái lưng màu xanh ra phơi nắng. Nó búng chân tanh tách, cọ giữa đôi càng:   * Một ngày tuyệt đẹp! * Thật khó chịu! - Giun đất thốt lên, cố rác đầu sâu thêm vào lớp đất khô. * Thế là thế nào? - Châu chấu nhảy lên. -Trời không một gợn mây, mặt trời toả nắng rực rỡ khắp nơi nơi. * Không đúng! Ngày có mưa bụi và những vững nước đục. Đó mới là một ngày tuyệt đẹp! - Giun đất cãi lại.   Châu chấu không đồng ý với giun đất. Chúng quyết định đi tìm một con vật mà chúng gặp đầu tiên để hỏi. Đứng lúc đó, kiến tha nhành lá thông đi qua, nó dùng lại nghỉ.  Châu chấu hỏi kiến:   * Bác kiến ơi, hôm nay là một ngày tuyệt đẹp hay đáng ghét?   Kiến lau mồ hôi, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:   * Tôi sẽ trả lời câu hỏi của các bạn sau khi mặt trời lặn nhé!   Mặt trời lặn, chúng đi đến tổ kiến.   * Hôm nay là ngày thế nào hả bác kiến đáng kính? * Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp! Vì tôi đã làm việc rất tốt. Bây giờ, tôi có thể nghỉ ngơi thoải mái.   Theo Ô-xê-ê-va (Valentina Oseeva), Thuv Toàn dịch | | | |  | ***Hoạt động 1: Giúp học sinh biết được câu chuyện Những quả đào***   * Mục tiêu:Giúp học năm được nội dung câu chuyện * Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.   – HS nghe GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.  – HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh hoạ) kết hợp quan sát từng tranh minh hoạ để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện.  -Giáo viên nhận xét –GD: | **Bài tập 5/24: Kể chuyện**   1. **Nghe kể câu chuyện**   -Hs quan sát tranh và nghe GV kể  -HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện. | | 10P | ***Hoạt động 2: Giúp học sinh biết tham gia thảo luận, phân vai kể lại câu chuyện***  Mục tiêu:Giúp học sinh biết phân vai theo mẫu chuyện   * Cách tiến hành:   -Giáo viên cho học sinh thảo luận, phân vai, sắm vai trước lớp.  -GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.  - GV yêu cầu Hs kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp  ***Hoạt động 3: Giúp học sinh kể lại toàn bộ câu chuyện***  Mục tiêu:Giúp học sinh kể lại toàn bộ câu chuyện.   * Cách tiến hành:   -Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi kể toàn bộ câu chuyện.  -**Giáo viên nhận xét –GD:** | b. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh và câu gợi ý dưới tranh.  -  – HS quan sát tranh và câu gợi ý để kể lại từng đoạn, 2 đoạn của câu chuyện trước lớp.  – HS kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ.  – Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện  **c. Kể lại toàn bộ câu chuyện**  – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  – Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  ***\* Mục tiêu:*** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài  **\*Cách tiến hành:**  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. | | | |

1. **RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**BÀI: SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

**SẮM VAI TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ NGHỀ.**

**BÀY TỎ CẢM XÚC VỀ NGHỀ NGHIỆP CỦA BỐ, MẸ HOẶC NGƯỜI THÂN.**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 34 | *Ngày soạn: …………………………………* |
| Số tiết: 2 | *Ngày dạy: …………………………………* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

**- Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các hoạt động ở lớp và công việc ở nhà.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia các hoạt động nhóm.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ, người thân.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

**- Năng lực định hướng nghề nghiệp**: Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ, người thân. Chia sẻ về đức tính cần có trong nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân. Bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, máy chiếu.

- Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghề: bác sĩ, bán hàng, lễ tân khách sạn, phục vụ bàn, phóng viên, GV, công an, ca sĩ;

**2. Học Sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.

- Giấy, bút, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2-3’** | **1. Khởi động**  *Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới  *Cách tiến hành:*  - GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà)  - Giới thiệu bài. | - HS hát, vận động theo bài hát. |
| **10-15’** | **2. Khám phá**  **Hoạt động: Sắm vai trải nghiệm một số nghề**  *Mục tiêu:* Giúp HS tìm hiểu được công việc của một số nghề và hiểu được những đức tính cần có trong nghề nghiệp đó.  *Cách tiến hành*:  1. Trao đổi về nghề bạn nhỏ trong tranh đang sắm vai.    - GV cho HS xem tranh và yêu cầu HS thảo luận, trao đổi nhóm đôi về nghề bạn nhỏ trong tranh đang sắm vai:  + Bạn nhỏ đang sắm vai nghề gì?  + Nghề bạn nhỏ sắm vai cần có những đồ dùng gì?  - GV nhận xét.  2. Sắm vai trải nghiệm một số nghề.  - GV chuẩn bị không gian lớp học theo cách chia lớp thành các góc và chuẩn bị đồ dùng, phương tiện cho mỗi góc:  + Góc bác sĩ - bệnh nhân: ống nghe (có thể làm mô phỏng bằng bìa màu, giấy báo cũ hoặc mượn ở bộ đồ chơi), sổ y bạ, bút viết.  + Góc người bán hàng - khách hàng: bộ tấm thẻ nhỏ có in hoặc vẽ các mặt hàng, bộ thẻ ghi mệnh giá tiền tương ứng với các mặt hàng trong những tấm thẻ mặt hàng.  + Góc nhân viên lễ tân ở khách sạn - khách đặt phòng: chiếc điện thoại bàn (có thể làm mô phỏng bằng giấy báo cũ hoặc bìa màu hoặc mượn trong bộ đồ chơi), cuốn sổ và chiếc bút.  + Góc nhân viên phục vụ bàn - thực khách: tờ thực đơn ghi các món ăn và một vài tờ giấy, bút viết.  + Góc phóng viên - người được phỏng vấn: micro (có thể làm mô hình mô phỏng), sổ ghi chép, bút viết,...  - GV chia lớp thành 5 nhóm (tương ứng với 5 góc) và nêu yêu cầu: mỗi nhóm HS sẽ chia thành các cặp để đóng vai trải nghiệm với nghề.  - Hết khoảng thời gian quy định ở mỗi góc, GV yêu cầu HS các nhóm di chuyển theo chiều kim đồng hồ để cả nhóm vào vai của một nghề mới ở góc mới, cách thực hiện tương tự như ở góc nghề nghiệp trước mà nhóm mình đã đóng vai. Lần lượt như vậy, các em HS cả lớp sẽ di chuyển đến cả 5 góc nghề nghiệp để trải nghiệm nghề ở các góc.  - GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời:  + Trong hoạt động vừa rồi em đã trải qua các góc nghề nghiệp nào? Em đã đóng các vai gì trong những nghề nghiệp đó?  + Em hãy nêu cảm nhận của mình sau khi trải nghiệm với các vai trong một số nghề nghiệp.  + Em rút ra bài học gì sau khi trải nghiệm với một số nghề?  ***Kết luận:***  - HS biết được công việc của một số nghề và hiểu được những đức tính cần có trong nghề nghiệp đó. | -HS thảo luận nhóm đôi và trao đổi về nghề trong tranh.  - Tại mỗi góc từng HS sẽ đóng một trong hai vai (lượt 1) để thực hiện hoạt động trải nghiệm với nghề ở góc đó, sau đó các em đổi vai cho nhau (lượt 2) để thực hiện trải nghiệm lại trong vai nhân vật mà trước đó bạn đã đóng.  - HS trả lời câu hỏi của GV sau khi sắm vai. |
| **10-15’** | **3. Thực hành, luyện tập**  **Hoạt động: Bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân**  *Mục tiêu:* Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh.  *Cách tiến hành:*  - GV mời 2 HS đọc to nhiệm vụ của hoạt động 6 SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 87 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV nêu câu hỏi để HS cả lớp cùng trao đổi:  + Sau khi tìm hiểu về công việc của bố, mẹ hoặc người thân, em cảm thấy như thế nào?  + Em có suy nghĩ gì sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn với bố, mẹ hoặc người thân về công việc của họ?  +Em muốn làm gì để giúp đỡ bố mẹ hoặc người thân?  - GV hướng dẫn HS cách bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân như viết một bức thư gửi bố, mẹ; vẽ một bức tranh tặng bố, mẹ hoặc người thân.  + Viết lời nhắn gửi bố, mẹ hoặc người thân nói về tình cảm, suy nghĩ của mình sau khi tìm hiểu về nghề nghiệp của mọi người. (Nội dung chính của lời nhắn gửi cần bám sát vào yêu cầu của nhiệm vụ là nói về tình cảm, suy nghĩ của em (điều em muốn nói) và nói về việc em muốn làm để giúp đỡ bố, mẹ hoặc người thân (việc em muốn làm)).  + Vẽ hình ảnh bố, mẹ hoặc người thân đang làm việc. (Vẽ một bức tranh, cần chú ý đến ý tưởng thể hiện trong bức tranh đó và nghĩ đến lời sẽ nói khi tặng bố, mẹ hoặc người thân bức tranh này).  - GV theo dõi, quan sát, giúp đỡ HS.  - Kết luận:  Hoạt động giúp HS lựa chọn được cách bày tỏ cảm xúc của mình với nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân. | - 2 HS đọc nhiệm vụ trong sách giáo khoa.  - HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - HS lựa chọn một trong hai cách bày tỏ cảm xúc của mình về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân và thực hiện tại lớp.      - HS lắng nghe. |
| **3-5’** | **4. Củng cố – Vận dụng**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học.  - Dặn HS chưa hoàn thành viết lời nhắn hoặc vẽ tranh về nhà thực hiện tiếp nhiệm vụ.  - Nhắc nhở HS về nhà bày tỏ cảm xúc với bố, mẹ hoặc người thân và chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau. | - HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

Thứ bảy ngày 4 tháng 6 năm 2022

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt- lớp 2**

**CHỦ ĐIỂM 7:BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 6: GIẢI CỨU BÊN BỜ BIỂN** (tiết 9, 10, SHS, tr.137)

Tuần: 34 Ngày soạn:………………

Tiết: 9,10 Ngày dạy:………………

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực riêng:**

**-** Tự nói và viết về tình cảm với một sự vật. Biết chia sẻ một truyện đã đọc về thiên nhiên.

**-**  Biết chia sẻ một truyện đã đọc về thiên nhiên với bạn bè, thầy cô;

TIẾT 9: LUYỆN TẬP NÓI, VIẾT VỀ TÌNH CẢM VỚI MỘT SỰ VIỆC ( tt)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  15p | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Cho HS làm phóng viên**  **II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  ***Hoạt động 1: Giúp học sinh nói, viết về tình cảm với một sự việc.***   * Mục tiêu: Học sinh biết quan sát tranh đọc và trả lời câu hỏi theo gợi ý. * Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.   - Gợi ý:  + Em được đi tham quan, du lịch nhân dịp nghỉ Tết voesi gia đình.  + Em biết thêm được cảnh vật cũng như con người trong chuyến đi.  + Em cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc khi được tham quan, du lịch  -**GV nhận xét – GD**: Các em cần mạnh dạn, tự tin khi trình bày trước lớp. | HS chơi trò phóng viên  BT6a) Nói về tình cảm của em khi được đi tham quan, du lịch dựa vào gợi ý:   * Em được đi tham quan, du lịch nhân dịp gì? Với ai? * Em biết thêm điều gì trong chuyến đi? * Em cảm thấy thế nào khi được tham quan, du lịch?   -Học sinh đọc yêu cầu cảu bài tập 6a, quan sát tranh trả lời câu hỏi.  -HS thực hành làm vào VBT  -Đại diện nhóm HS lên trình bày trước lớp |
| 10p  3p | ***Hoạt động 2: Giúp học sinh biết viết về tình cảm khi em đi tham quan du lịch.***   * Mục tiêu: Học sinh viết được thành câu tình cảm của em. * ***Cách tiến hành:*** Giáo viên cho học sinh tự viết từ 4 đến 5 câu về tình cảm của em khi đi tham quan du lịch.   ***-Gợi ý:*** Nhân dịp nghỉ Tết, gia đình em đã cùng đi du lịch đả Cô Tô. Nơi đây đẹp vô cùng, vẫn giữ nguyên được vẻ hoang sơ, gần gũi với thiên nhiên. Con người nơi đây rất thân thiệt. Em cảm thấy rất hạnh phúc và vui vẻ sau chuyến đi.  - GV nhận xét  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | BT6b) Học sinh viết 4 – 5 câu về nội dung em đã nói.  -HS viết 4-5 câu về nội dung vừa nói vào VBT.  -Một vài HS đọc bài viết trước lớp. |
| **3.Vận dụng: Đọc mở rộng**  **TIẾT 10: ĐỌC MỘT TRUYỆN VỀ THIÊN NHIÊN** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p | **Hoạt động 1: Khởi động: (3p)**  ***- Mục tiêu:*** Giới thiệu bài, tạo tâm thế cho HS vào bài học mới.  ***- Phương pháp:*** Trực quan, hỏi đáp, thảo luận nhóm  ***Hoạt động 1: Giúp học sinh biết chia sẻ về truyện đã đọc, biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.***   * **Mục tiêu:**Giúp học sinh biết chia sẻ về bài văn đã đọc, biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ. * **Cách tiến hành:** Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý .   -Tên bài văn là gì? tác giả là ai? Có những nhân vật nào ?,… | -Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm về tên bài văn, tên tác giả, việc làm, điều đáng nhớ, nội dung bài, …  Chia sẻ trước lớp : 1-2 học sinh |
| 10p | ***Hoạt động 2: Giúp học sinh biết giới thiệu về một con vật sống ở biển hoặc đảo mà em biết.***  Mục tiêu: Giúp học sinh biết giới thiệu về một con vật sống ở biển hoặc đảo mà em biết.   * **Cách tiến hành:** Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm đôi để giới thiệu về con vật đó.   -HS trao đổi trong nhóm đôi để giới thiệu về con vật đó theo các gợi ý sau:  + Tên con vật.  + Con vật đó có màu gì, hình dáng nhu thế nào, ăn thức ăn gì,... ?  + Em thích điểm gì nhất ở con vật đó?  -GV tổng kết – nhận xét, tiết học. | -HS chọn một con vật sống ở biển hoặc đảo mà em biết.  HS trao đổi trong nhóm đôi để giới thiệu về con vật đó:  -Một vài nhóm HS trình bày trước lớp. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  ***\* Mục tiêu:*** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài  **\*Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu lại nôi dung bài  - Nghe nhận xét  - Đọc lại bài, chuẩn bị bài |

**V. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 29: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

Tuần: 34 Ngày soạn:

Tiết: 1 Ngày dạy:

**I.MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS:

1. **Phẩm chất**:

* Biết quan tâm,chăm sóc bản thân và biết bảo vệ môi trường sống.

1. **Năng lực:**
2. **Năng lực khoa học:**

* **Nhận thức khoa học**: Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm.
* **Tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh:** Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khoẻ mạnh.
* **Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:**Biết cách bảo vệ sức khỏe theo từng mùa.
* Ôn tập và củng cố lại cho HS các nội dung của chủ đề Trái Đất và bầu trời.
* Hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức của chủ đề để mặc trang phục phù hợp với thời tiết ở địa phương.

1. **Năng lực chung**:

* **Năng lực tự chủ và tự học**: Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
* **Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, một số sơ đồ về các mùa của 2 miền Bắc và miền Nam, các tranh trong sách học sinh,…

**2. Học sinh**: SGK, VBT, hình ảnh sưu tầm về mùa: xuân, hè, thu, đông; mùa mưa; mùa khô.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | 1.Hoạt động khởi động và khám phá   * *Mục tiêu:* Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các thành viên trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới. * *Cách tiến hành:* * GV tổ chức cho HS cùng hát bài “ Bốn mùa trong năm”. * HS trả lời câu hỏi:   + Trong bài hát có mấy mùa?  + Em thấy có những hiện tượng thời tiết nào trong bài hát?   * GV mời 2 - 3 HS trả lời. * GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ để Trái Đất và bầu trời”. | - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe |
| 12’ | **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu: (25 -27’)**  **2.1.Hoạt động 1: Ôn tập về các mùa trong năm** ở **nước ta**   * *Mục tiêu:* HS ôn lại kiến thức về các mùa trong năm ở các vùng miền khác nhau của nước ta. * *Cách tiến hành:*   - GV chia nhóm và yêu cầu HS chia sẻ với nhau về nội dung các tranh, ảnh đã sưu tầm về các mùa trong năm.  - GV tổ chức cho các nhóm trưng bày triển lãm tranh về các mùa trong năm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày về đặc điểm của 4 mùa đặc trưng của miền Bắc và đặc trưng 2 mùa của miền Nam.   * G V tổng kết và tuyên dưong các nhóm. * GV đặt câu hỏi: Nơi các em đang sinh sống thuộc miền nào và có mấy mùa trong năm? * GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.   ***Kết luận:*** Ở nước ta, có những địa phưong có bốn mùa (mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông) trong năm và cũng có những địa phương chỉ có hai mùa (mùa khô và mùa mưa) trong năm. | - HS chọn tranh, ảnh phù hợp và dán vào sơ đồ có sẵn (như sơ đồ gợi ý ở trang 118 trong SGK) để hoàn thành sản phẩm trang bày của nhóm.  - HS thực hiện.  - Đại diện nhóm trình bày  -Nhóm khác lắng nghe và nhận xét bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe  - HS trả lời.  - HS lắng nghe |
| 13’ | **2.2.Hoạt động 2: Chọn trang phục phù họp theo mùa.**   * *Mục tiêu:* HS ôn tập về cách chọn trang phục phù họp vói ứiời tiết của từng mùa trong năm.   ***\**** *Cách tiến hành:*  ***- Tổ chức trò chơi***: Trình diễn trang phục theo mùa.  - GV chia các nhóm yêu cầu các nhóm lựa chọn và mặc đúng trang phục theo mùa, sau đó khi biểu diễn mỗi đại diện 1 nhóm sẽ lên biểu diễn theo tên gọi các mùa và các nhóm cùng quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét sự chuẩn bị của các nhóm.  GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp nêu cách chọn trang phục theo mùa bất kì và nêu lí do chọn.  - GV nhận xét và cho HS xem đoạn phim Kỹ năng sống: TRANG PHỤC THEO MÙA.   * ***Kết luận:*** Chúng ta cần chọn trang phục phù họp theo mùa để bảo vệ sức khoẻ. | - HS các nhóm thực hiện  - HS thực hiện  - HS theo dõi |
| 3’ | **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học:**  - GV nhận xét tiết học và tuyên dương HS  - GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị:  + Tranh vẽ hoặc ảnh chụp các hiện tượng thiên nhiên. | Học sinh lắng nghe |

**V.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**BÀI: SINH HOẠT LỚP**

**TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ VỀ NGHỀ NGHIỆP**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 34 |  |
| Số tiết: 3 | *Ngày dạy: 13/5/2023* |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

**- Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia giải các ô chữ về nghề nghiệp.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia các hoạt động giải các ô chữ.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tích cực chia sẻ về cách bày tỏ cảm xúc của mình về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

**- Năng lực định hướng nghề nghiệp:** Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ, người thân. Chia sẻ về đức tính cần có trong nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân. Bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2, máy chiếu.

- Các ô chữ và câu hỏi phù hợp, phần quà.

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**2. Học Sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **2 - 3’** | **1. Khởi động**  *Mục tiêu:* Tạo tâm thế cho HS, hứng thú cho tiết học.  *Cách tiến hành:*  - GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà). | - HS hát, vận động theo bài hát. |
| **3 – 5’** | **2. Khám phá**  *Mục tiêu:* HS biết nhận xét về việc thực hiện nề nếp, học tập, vệ sinh của các bạn trong tuần qua.  *Cách thực hiện:*  **2.1. Nhận xét trong tuần 34**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  + Đi học chuyên cần.  + Tác phong, đồng phục.  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập.  + Vệ sinh.  - GV nhận xét chung qua 1 tuần học.  + Tuyên dương: GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  + Nhắc nhở: GV nhắc nhở những tồn tại, hạn chế của lớp trong tuần.  **2.2. Phương hướng tuần 35**  - Thực hiện dạy tuần 35, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường triển khai. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi.  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi.  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi.  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để thực hiện. |
| **18 – 20’** | **3. Thực hành, luyện tập**  **Hoạt động 1. Tham gia trò chơi giải ô chữ về nghề nghiệp.**  *Mục tiêu:* HS nhớ và biết thêm về đặc điểm của các ngành nghề.  *Cách tiến hành:*  - GV phổ biến luật chơi Luật chơi: Trò chơi có tất cả 5 ô chữ. Sau khi giáo viên đọc xong câu hỏi, ai nhanh tay hơn sẽ giành quyền trả lời. Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà từ phía ban tổ chức và nếu trả lời sai thì quyền trả lời sẽ chuyển cho các bạn khác.    - HS lắng nghe GV đọc lần lượt nội dung 10 câu hỏi:  Câu 1: Ô chữ thứ nhất gồm 8 chữ cái: Phấn, bảng dùng để chỉ nghề gì?  Câu 2: Ô chữ thứ 2 gồm 6 chữ cái: Ai là người tạo nên những ngôi nhà kiên cố?  Câu 3: Ô chữ thứ 3 gồm 5 chữ cái: Khám, chữa bệnh chỉ nghề gì?  Câu 4: Ô chữ thứ 4 gồm 6 chữ cái: Giữ gìn, bảo vệ an toàn cho người dân là nghề gì?  Câu 5: Ô chữ thứ 5 gồm chữ 7 chữ cái: Một người hàng xóm hỏi cậu bé: “Ba mẹ con đi đâu rồi?”. Cậu bé trả lời: “Ba con đi nhổ cây sống, mẹ con đi trồng cây chết”. Hỏi ba mẹ cậu bé làm nghề gì?  - Kết thúc trò chơi, GV tổng hợp kết quả, tặng quà cho các bạn trả lời đúng và khen ngợi.  + Qua trò chơi này, em có cảm nhận gì?  - GV kết luận: Trò chơi này được thực hiện với mục đích hết sức lành mạnh, thông qua đó giới thiệu cho các em một số nghành nghề nhằm tạo sự phong phú, đa dạng cho việc lựa chọn nghề trong tương lai.  **Hoạt động 2. Chia sẻ lời nhắn gửi, tranh vẽ em đã làm để bày tỏ cảm xúc của em về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.**  *Mục tiêu*: HS chia sẻ được cách bày tỏ cảm xúc của mình với nghề nghệp của bố, mẹ hoặc người thân.  *Cách tiến hành:*  - GV mời một vài HS chia sẻ lời nhắn gửi, tranh vẽ đã làm để bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân cùng các bạn.  - GV kết luận: Các em nên biết yêu thương, quan tâm và trân trọng nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân. | - HS lắng nghe để thực hiện  - HS tham gia trò chơi.  + Giáo viên  + Thợ xây  + Bác sĩ  + Công an  + Nông dân  - HS nêu cảm nhận.  - HS chia sẻ cách bày tỏ cảm xúc của mình.  - HS nhận xét bạn. |
| **5 – 8’** | **4. Đánh giá hoạt động**  *Mục tiêu*: HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập.  *Cách tiến hành:*  - GV phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá và yêu cầu các em thực hiện theo hướng dẫn trong phiếu:  + Đọc từng nội dung trrong phiếu.  + Tô màu số ngôi sao tương ứng với những việc làm.  - HS đọc phiếu đánh giá trước lớp. | - HS tự đánh giá và đánh giá bạn.  - HS đọc phiếu đánh giá. |
| **2 – 3’** | **5. Củng cố - Vận dụng**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học.  - Nhắc nhở HS về nhà xin ý kiến của người thân và ghi vào phiếu đánh giá ở mục 3. | - HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Họ và tên:…………………........................................ Lớp:………………..**

**1. Tự đánh giá**

**HTT: 🟊🟊🟊 HT: 🟊🟊 CHT: 🟊**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Em tự đánh giá** |
| **1** | Giới thiệu được về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân. | 🟊🟊🟊 |
| **2** | Chia sẻ được công việc chính của bố, mẹ hoặc người thân. | 🟊🟊🟊 |
| **3** | Nêu được đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp. | 🟊🟊🟊 |

**2. Bạn đánh giá em**

**HTT: 🟊🟊🟊 HT: 🟊🟊 CHT: 🟊**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Bạn đánh giá em** |
| **1** | Tham gia trò chơi tích cực | 🟊🟊🟊 |
| **2** | Tham gia hát về chủ đề nghề nghiệp nhiệt tình | 🟊🟊🟊 |
| **3** | Chia sẻ cởi mở với bạn bè về công việc và đức tính của bố, mẹ hoặc người thân. | 🟊🟊🟊 |
| **4** | Luôn động viên các bạn trong nhóm. | 🟊🟊🟊 |

**3. Người thân đánh giá em**

Em xin ý kiến của người thân khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

**HTT: 🟊🟊🟊 HT: 🟊🟊 CHT: 🟊**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Người thân đánh giá em** |
| **1** | Phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân về nghề nghiệp một cách rõ ràng, dễ hiểu. | 🟊🟊🟊 |
| **2** | Ghi chép được những ý kiến sau khi phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân về nghề nghiệp. | 🟊🟊🟊 |
| **3** | Thể hiện được sự trân trọng đối với nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân. | 🟊🟊🟊 |
| **4** | Viết được bức thư hoặc vẽ được bức tranh về nghề nghiệp tặng bố, mẹ hoặc người thân. | 🟊🟊🟊 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |